ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 122 /2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

4. Quyết định này không điều chỉnh các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình và quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng/01 nhiệm vụ mua sắm trở lên.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị mình có giá trị dự toán dưới 500 triệu đồng/01 nhiệm vụ mua sắm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng/01 nhiệm vụ mua sắm trở lên.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình có giá trị dự toán dưới 500 triệu đồng/01 nhiệm vụ mua sắm.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc từ nguồn kinh phí không giao tự chủ.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị từ nguồn kinh phí giao tự chủ.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị trực thuộc từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn cân đối của ngân sách cấp xã và nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh từ 02 tỷ đồng trở lên.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi quản lý đối với dự kiến chi phí của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện hoạt động quy hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh dưới 02 tỷ đồng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của các cơ quan, đơn vị trực thuộc từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn cân đối của ngân sách cấp xã và nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu).

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định đã được phê duyệt.

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm phát sinh và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: QTTV, VHXH, KTTC;
- Lưu: VT. Quoc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Văn Sơn